

Số: 122/QĐ- ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp Đại học hệ chính quy đợt 2 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 30/5/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành quy định đào tạo đại học và cao đẳng theo học chế tín chỉ;

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện toàn khóa học của sinh viên các khóa đủ điều kiện xét tốt nghiệp đợt 2 năm 2019;

Căn cứ biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp Đại học đợt 2 năm 2019, họp ngày 03/10/2019;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận **425** sinh viên tốt nghiệp ĐẠI HỌC hệ chính quy (có danh sách kèm theo), gồm các ngành:

TT	Ngành	Tổng số SV	Xếp loại tốt nghiệp			
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình
1	Công nghệ thực phẩm	147	16	47	80	4
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	98	11	27	54	6
3	Công nghệ chế tạo máy	12	0	2	9	1
4	Công nghệ kỹ thuật ô tô	29	0	0	25	4
5	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	55	1	9	41	4
6	Công nghệ thông tin	49	2	5	31	11
7	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	25	8	7	10	0
8	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	10	0	1	9	0
	Tổng cộng	425	38	98	259	30

Điều 2. Các Ông (Bà) trưởng các Phòng, Khoa liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Như điều 2;
- Lưu: P.ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. *Lao Hùng Phi*

DANH SÁCH SINH VIÊN

TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 2 NĂM 2019

(Kèm theo quyết định số : 122/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	ĐTBCTích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
I. Lớp 1CCK14A - Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí								
1	14008006	Mai Phú Cường	23/8/1996	Vĩnh Long	Nam	2.64	Khá	
2	14008029	Nguyễn Hoài Ngọc	09/6/1996	Vĩnh Long	Nam	2.90	Khá	
3	14008038	Trần Ngọc Thanh	03/6/1996	Vĩnh Long	Nam	2.75	Khá	
4	14008040	Trương Thanh Thiện	10/6/1996	Vĩnh Long	Nam	2.82	Khá	
II. Lớp 1CTM14A - Ngành Công nghệ chế tạo máy								
5	14002011	Nguyễn Ngọc Hiệp	21/01/1996	Vĩnh Long	Nam	2.38	Trung bình	
III. Lớp 1CTP14A - Ngành Công nghệ thực phẩm								
6	14005097	Lê Nhựt Thanh	01/01/1995	Vĩnh Long	Nam	2.53	Khá	
7	14005117	Lê Thùy Trang	13/8/1996	Vĩnh Long	Nữ	2.95	Khá	
IV. Lớp 1CTT14A - Ngành Công nghệ thông tin								
8	14004002	Dương Ngọc Lan Anh	27/10/1996	Vĩnh Long	Nữ	2.86	Khá	
9	14004017	Nguyễn Hoàng Anh Huy	02/01/1996	Vĩnh Long	Nam	2.88	Khá	
10	14004059	Lê Minh Nhật	17/7/1996	Vĩnh Long	Nam	2.48	Trung bình	
11	14004081	Nguyễn Mai Tàn	15/7/1996	Vĩnh Long	Nam	2.52	Khá	
12	14004084	Tổng Hữu Thành	10/12/1996	Vĩnh Long	Nam	2.03	Trung bình	
V. Lớp 1DDT14A - Ngành Công nghệ kỹ thuật điện điện tử								
13	14003012	Nguyễn Chí Cường	15/5/1996	Vĩnh Long	Nam	2.46	Trung bình	
14	14003013	Nguyễn Văn Dự	19/7/1996	Vĩnh Long	Nam	2.97	Khá	
15	14003035	Trần Duy Khánh	25/5/1996	Vĩnh Long	Nam	3.49	Giỏi	
16	14003043	Trần Thành Lợi	03/02/1996	Vĩnh Long	Nam	2.73	Khá	
17	14003065	Nguyễn Lê Công Phú	11/9/1995	Quảng Nam	Nam	3.09	Khá	
18	14003077	Mai Đông Sơ	01/5/1996	Vĩnh Long	Nam	2.48	Trung bình	
19	14003094	Châu Hữu Thiện	21/12/1996	Đồng Tháp	Nam	2.67	Khá	
20	14003095	Lê Minh Thịnh	15/01/1996	Trà Vinh	Nam	2.24	Trung bình	
21	14003097	Nguyễn Quốc Thông	02/5/1996	Vĩnh Long	Nam	2.49	Trung bình	
22	14003107	Châu Huỳnh Thanh Tuấn	30/11/1996	Vĩnh Long	Nam	2.77	Khá	
23	14003122	Lưu Trần Trọng Linh	28/9/1996	Cần Thơ	Nam	2.53	Khá	
VI. Lớp 1OTO14A - Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô								
24	14001002	Nguyễn Nhật Anh	11/5/1996	Vĩnh Long	Nam	2.61	Khá	
25	14001059	Lê Võ Phi Phi	10/3/1996	Trà Vinh	Nam	2.41	Trung bình	
26	14001071	Hà Minh Tài	26/11/1996	Vĩnh Long	Nam	2.21	Trung bình	
27	14001095	Nguyễn Minh Trị	20/5/1996	Vĩnh Long	Nam	2.36	Trung bình	
28	14001096	Nguyễn Phước Trọng	15/8/1996	Đồng Tháp	Nam	2.40	Trung bình	
VII. Lớp 1CCK15A - Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí								
29	15008002	Dương Nhật An	30/4/1997	Vĩnh Long	Nam	2.43	Trung bình	
30	15008005	Phạm Việt Anh	02/7/1997	Hưng Yên	Nam	3.04	Khá	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	ĐTBCTích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
31	15008006	Vũ Tiến Anh	25/4/1997	Thái Bình	Nam	3.16	Khá	
32	15008008	Nguyễn Quốc Cường	20/12/1997	Vĩnh Long	Nam	2.96	Khá	
33	15008011	Hồ Quân Đạt	27/4/1997	Vĩnh Long	Nam	3.17	Khá	
34	15008013	Trần Đại Dương	16/6/1997	Vĩnh Long	Nam	2.20	Trung bình	
35	15008015	Bùi Hữu Duy	18/6/1997	Vĩnh Long	Nam	2.88	Khá	
36	15008016	Lê Tường Duy	23/7/1997	Vĩnh Long	Nam	2.89	Khá	
37	15008017	Võ Đăng Khánh Duy	06/7/1997	Vĩnh Long	Nam	2.79	Khá	
38	15008019	Nguyễn Huỳnh Giao	07/11/1997	Trà Vinh	Nam	2.63	Khá	
39	15008022	Nguyễn Văn Trường Hận	17/6/1997	Vĩnh Long	Nam	2.85	Khá	
40	15008024	Dương Chí Hào	06/3/1997	Vĩnh Long	Nam	2.75	Khá	
41	15008026	Nguyễn Hữu Anh Hào	07/6/1997	Đồng Tháp	Nam	3.09	Khá	
42	15008028	Nguyễn Văn Hào	06/3/1995	Cần Thơ	Nam	2.89	Khá	
43	15008033	Đặng Minh Kha	09/12/1997	Vĩnh Long	Nam	2.64	Khá	
44	15008034	Nguyễn Vũ Kha	12/12/1997	Vĩnh Long	Nam	2.49	Trung bình	
45	15008035	Trương Duy Khang	08/11/1997	Trà Vinh	Nam	2.99	Khá	
46	15008039	Thi Trọng Khôi	20/12/1996	Vĩnh Long	Nam	2.85	Khá	
47	15008041	Nguyễn Tấn Kiệt	09/01/1996	Đồng Tháp	Nam	3.28	Giỏi	
48	15008043	Trần Thanh Lâm	27/10/1997	Vĩnh Long	Nam	2.44	Trung bình	
49	15008046	Nguyễn Văn Long	19/4/1997	Vĩnh Long	Nam	3.42	Giỏi	
50	15008049	Huỳnh Minh Nghĩa	22/4/1997	Vĩnh Long	Nam	3.00	Khá	
51	15008050	Mai Hoàng Nghĩa	08/11/1997	An Giang	Nam	2.86	Khá	
52	15008052	Võ Hữu Nghĩa	14/02/1996	Vĩnh Long	Nam	2.68	Khá	
53	15008057	Nguyễn Thành Phát	05/7/1997	Đồng Tháp	Nam	3.75	Xuất sắc	
54	15008059	Phạm Thanh Phong	09/6/1997	Đồng Tháp	Nam	2.67	Khá	
55	15008060	Nguyễn Hoàng Phúc	08/12/1997	Vĩnh Long	Nam	3.13	Khá	
56	15008062	Dương Phương	18/01/1997	Vĩnh Long	Nam	3.09	Khá	
57	15008066	Phạm Ngọc Ròng	03/3/1997	An Giang	Nam	2.72	Khá	
58	15008070	Lương Thanh Song	30/10/1996	Cà Mau	Nam	2.54	Khá	
59	15008071	Đại Phú Tài	08/11/1996	Vĩnh Long	Nam	2.77	Khá	
60	15008074	Huỳnh Thanh Tam	25/02/1997	Vĩnh Long	Nam	2.93	Khá	
61	15008076	Nguyễn Duy Tân	16/3/1997	Vĩnh Long	Nam	2.71	Khá	
62	15008078	Lê Hữu Thắng	04/01/1997	Đồng Tháp	Nam	3.23	Giỏi	
63	15008079	Nguyễn Lâm Thắng	10/10/1993	Vĩnh Long	Nam	2.67	Khá	
64	15008080	Mai Văn Thành	07/11/1997	Vĩnh Long	Nam	2.90	Khá	
65	15008083	Hồng Quốc Thịnh	03/02/1997	Cà Mau	Nam	2.78	Khá	
66	15008086	Mai Phước Thịnh	19/4/1997	Vĩnh Long	Nam	2.73	Khá	
67	15008090	Nguyễn Huy Thông	04/4/1997	Vĩnh Long	Nam	2.80	Khá	
68	15008093	Dương Minh Tính	21/12/1997	Vĩnh Long	Nam	3.49	Giỏi	
69	15008095	Phan Văn Toàn	16/01/1997	Đồng Tháp	Nam	3.09	Khá	
70	15008096	Đặng Minh Trí	12/3/1997	Đồng Tháp	Nam	2.91	Khá	
71	15008097	Trần Minh Triết	15/9/1997	Đồng Tháp	Nam	3.30	Giỏi	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	ĐTBCTích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
72	15008101	Lê Viết Quang Truyện	06/4/1997	Vĩnh Long	Nam	2.90	Khá	
73	15008102	Phan Anh Tuấn	15/6/1997	Vĩnh Long	Nam	2.96	Khá	
74	15008105	Trần Quốc Việt	11/7/1997	Phú Yên	Nam	3.33	Giỏi	
75	15008106	Ngô Trọng Vũ	13/6/1997	Đồng Tháp	Nam	3.28	Giỏi	
76	15008107	Nguyễn Huân Vũ	14/4/1997	Vĩnh Long	Nam	3.23	Giỏi	
77	15008109	Lương Ngọc Vui	12/02/1997	Đồng Tháp	Nam	3.52	Giỏi	
78	15008111	Trần Nhật Huy	22/9/1997	Tiền Giang	Nam	2.92	Khá	
79	15008112	Nguyễn Tuấn Kiệt	30/3/1997	Vĩnh Long	Nam	2.87	Khá	
VIII. Lớp 1CDT15A - Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử								
80	15006002	Lê Văn Bình	14/5/1997	Cần Thơ	Nam	3.19	Khá	
81	15006005	Nguyễn Phan Đông Dương	09/10/1997	Đồng Tháp	Nam	2.99	Khá	
82	15006006	Lê Nguyễn Nhật Duy	09/01/1997	Vĩnh Long	Nam	2.61	Khá	
83	15006014	Nguyễn Thanh Nghĩa	25/9/1997	Tiền Giang	Nam	3.38	Giỏi	
84	15006015	Nguyễn Minh Nhựt	15/6/1997	Vĩnh Long	Nam	2.86	Khá	
85	15006021	Hà Huy Thanh	14/02/1997	Đồng Nai	Nam	2.96	Khá	
86	15006025	Võ Minh Trọng	26/8/1997	Vĩnh Long	Nam	3.07	Khá	
87	15006029	Nguyễn Văn Tuấn	13/6/1997	Cần Thơ	Nam	2.75	Khá	
88	15006031	Huỳnh Minh Đăng	19/11/1997	Vĩnh Long	Nam	2.91	Khá	
89	15006032	Đặng Thanh Dũng	05/01/1995	Trà Vinh	Nam	3.00	Khá	
IX. Lớp 1CTM15A - Ngành Công nghệ chế tạo máy								
90	15002002	Trương Hoàng Anh	15/11/1997	Vĩnh Long	Nam	2.73	Khá	
91	15002006	Phan Khánh Duy	26/01/1997	Đồng Tháp	Nam	3.20	Giỏi	
92	15002007	Phan Trường Duy	30/3/1997	Vĩnh Long	Nam	3.53	Giỏi	
93	15002011	Kha Hoàng Khải	25/12/1997	Vĩnh Long	Nam	2.66	Khá	
94	15002012	Nguyễn Văn Khang	30/10/1997	Vĩnh Long	Nam	2.65	Khá	
95	15002015	Trần Hữu Khánh	11/8/1997	Vĩnh Long	Nam	2.84	Khá	
96	15002017	Danh Long	20/12/1997	Kiên Giang	Nam	3.09	Khá	
97	15002024	Huỳnh Hữu Sang	25/11/1997	Vĩnh Long	Nam	2.57	Khá	
98	15002026	Nguyễn Chí Thành	29/9/1997	Trà Vinh	Nam	2.69	Khá	
99	15002031	Huỳnh Anh Tú	16/6/1997	An Giang	Nam	3.08	Khá	
100	15002035	Võ Thanh Tùng	03/9/1997	Vĩnh Long	Nam	2.77	Khá	
X. Lớp 1CTP15A - Ngành Công nghệ thực phẩm								
101	15005001	Hồ Thị Ngọc Ái	20/01/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.25	Giỏi	
102	15005002	Hồ Lê Trúc An	15/10/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.12	Khá	
103	15005003	Lê Thị Mỹ An	06/8/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.41	Giỏi	
104	15005004	Lê Thị Thanh An	12/3/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.04	Khá	
105	15005005	Lê Thị Vân An	31/5/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.94	Khá	
106	15005008	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/11/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.82	Khá	
107	15005009	Nguyễn Thị Khánh Bằng	02/4/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.74	Xuất sắc	
108	15005011	Nguyễn Hữu Cảnh	27/02/1997	Vĩnh Long	Nam	3.31	Giỏi	
109	15005012	Huỳnh Ngọc Châu	25/12/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.29	Trung bình	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	ĐTBCTích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
110	15005013	Châu Thị Cẩm Chi	18/10/1997	Cần Thơ	Nữ	2.93	Khá	
111	15005014	Lê Kim Chi	14/8/1997	Đồng Tháp	Nữ	3.77	Xuất sắc	
112	15005016	Nguyễn Thị Mỹ Chi	04/8/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.03	Khá	
113	15005017	Trần Thị Mỹ Chi	11/5/1996	Bến Tre	Nữ	3.88	Xuất sắc	
114	15005018	Cao Huỳnh Chiến	07/5/1996	Cà Mau	Nam	3.27	Giỏi	
115	15005019	Nguyễn Nguyên Chương	08/9/1997	Vĩnh Long	Nam	2.76	Khá	
116	15005020	Võ Hồng Cơ	15/7/1997	Cần Thơ	Nam	2.55	Khá	
117	15005021	Lê Trí Cường	09/9/1997	Tiền Giang	Nam	2.94	Khá	
118	15005023	Lưu Tấn Đạt	01/01/1997	Vĩnh Long	Nam	2.68	Khá	
119	15005025	Trần Thị Ngọc Diễm	17/7/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.16	Khá	
120	15005027	Liên Thế Đức	04/01/1997	Bạc Liêu	Nam	3.02	Khá	
121	15005028	Lại Thị Mỹ Dung	02/4/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.13	Khá	
122	15005029	Nguyễn Thanh Thùy Dung	08/12/1997	Trà Vinh	Nữ	2.79	Khá	
123	15005030	Nguyễn Thị Kim Dung	07/7/1997	Bến Tre	Nữ	2.89	Khá	
124	15005031	Bùi Ngân Dương	14/01/1997	Đồng Tháp	Nam	3.66	Xuất sắc	
125	15005032	Lê Nhựt Duy	20/3/1997	Vĩnh Long	Nam	2.54	Khá	
126	15005033	Ngô Khánh Duy	24/10/1995	Cần Thơ	Nam	2.79	Khá	
127	15005036	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	10/5/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.99	Khá	
128	15005037	Lê Thị Cẩm Giang	09/9/1996	Vĩnh Long	Nữ	3.31	Giỏi	
129	15005038	Nguyễn Thị Cẩm Giang	08/01/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.26	Giỏi	
130	15005039	Thái Nhựt Hải	20/02/1997	Vĩnh Long	Nam	2.56	Khá	
131	15005040	Đào Ngọc Hân	25/11/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.48	Giỏi	
132	15005041	Nguyễn Ngọc Hân	29/4/1997	Bến Tre	Nữ	3.03	Khá	
133	15005042	Nguyễn Trần Bảo Hân	05/11/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.97	Khá	
134	15005043	Bùi Thị Thanh Hằng	01/3/1997	Đồng Tháp	Nữ	3.63	Xuất sắc	
135	15005044	Ngô Thúy Hằng	01/01/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.00	Khá	
136	15005045	Phan Văn Hào	23/02/1997	Tiền Giang	Nam	3.53	Giỏi	
137	15005048	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	21/3/1996	Vĩnh Long	Nữ	2.56	Khá	
138	15005050	Lê Ngọc Hùng	15/6/1997	An Giang	Nam	2.98	Khá	
139	15005051	Võ Khánh Hưng	23/12/1997	Vĩnh Long	Nam	2.92	Khá	
140	15005052	Trần Thu Hương	05/5/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.23	Giỏi	
141	15005054	Lê Thị Ngọc Huyền	20/9/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.93	Khá	
142	15005055	Trần Thị Mỹ Huyền	07/9/1997	Phú Yên	Nữ	2.37	Trung bình	
143	15005056	Nguyễn Vũ Huỳnh	22/8/1997	Cà Mau	Nam	3.40	Giỏi	
144	15005057	Phan Tấn Khải	24/12/1997	Đồng Tháp	Nam	3.35	Giỏi	
145	15005059	Nguyễn Thị Thanh Kiều	31/12/1997	Bến Tre	Nữ	3.22	Giỏi	
146	15005060	Bùi Thị Tuyết Hồng Lan	02/5/1996	Bến Tre	Nữ	2.65	Khá	
147	15005061	Nguyễn Trúc Lan	16/9/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.50	Giỏi	
148	15005062	Trương Thị Tuyết Lan	08/5/1997	Đồng Tháp	Nữ	2.77	Khá	
149	15005064	Mai Tấn Linh	18/5/1997	Vĩnh Long	Nam	3.16	Khá	
150	15005065	Nguyễn Thị Thùy Linh	10/6/1996	Đồng Tháp	Nữ	3.04	Khá	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HUỖN

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	ĐTBCTích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
151	15005066	Võ Thị Ngọc Loan	20/11/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.15	Khá	
152	15005067	Đỗ Minh Luân	25/12/1997	Vĩnh Long	Nam	3.20	Giỏi	
153	15005069	Nguyễn Ngọc Mai	26/7/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.34	Giỏi	
154	15005070	Nguyễn Thị Diễm Mì	06/4/1996	Vĩnh Long	Nữ	3.47	Giỏi	
155	15005072	Lê Thị Diễm My	26/8/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.54	Khá	
156	15005073	Lê Đỗ Ái Mỹ	18/7/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.12	Khá	
157	15005074	Nguyễn Thị Hồng Mỹ	16/6/1997	Bến Tre	Nữ	3.22	Giỏi	
158	15005075	Nguyễn Thành Nam	20/4/1997	An Giang	Nam	3.18	Khá	
159	15005077	Đặng Thị Cẩm Ngân	03/8/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.43	Giỏi	
160	15005078	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	30/11/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.81	Khá	
161	15005079	Nguyễn Thị Kim Ngân	09/9/1996	Vĩnh Long	Nữ	3.43	Giỏi	
162	15005080	Tô Huỳnh Kim Ngân	24/5/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.27	Giỏi	
163	15005081	Lê Thị Bích Ngọc	13/01/1997	Bến Tre	Nữ	3.89	Xuất sắc	
164	15005082	Ngô Kim Ngọc	21/02/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.86	Khá	
165	15005083	Nguyễn Kim Ngọc	16/11/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.04	Khá	
166	15005085	Trần Thị Kim Ngọc	16/01/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.21	Giỏi	
167	15005086	Võ Thị Bội Ngọc	01/10/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.15	Khá	
168	15005087	Nguyễn Thanh Thảo Nguyên	19/4/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.29	Giỏi	
169	15005088	Trần Thị Ánh Nguyên	17/02/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.02	Khá	
170	15005089	Trần Thị Bé Nguyên	08/10/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.79	Khá	
171	15005090	Phan Minh Nhấn	11/8/1997	Đồng Tháp	Nam	3.65	Xuất sắc	
172	15005091	Huỳnh Thị Tú Nhi	27/8/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.63	Khá	
173	15005092	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	09/01/1997	Kiên Giang	Nữ	3.26	Giỏi	
174	15005093	Nguyễn Thị Yến Nhi	12/7/1997	Bến Tre	Nữ	3.00	Khá	
175	15005094	Phạm Hồ Kiều Nhi	19/12/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.14	Khá	
176	15005095	Phạm Ngọc Tiết Nhi	03/5/1997	Đồng Tháp	Nữ	3.24	Giỏi	
177	15005098	Nguyễn Huỳnh Nhó	05/01/1997	Cà Mau	Nam	3.50	Giỏi	
178	15005099	Nguyễn Huỳnh Như	06/3/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.95	Khá	
179	15005100	Nguyễn Huỳnh Như	21/02/1997	Cà Mau	Nữ	3.57	Giỏi	
180	15005101	Nguyễn Thị Huỳnh Như	18/8/1997	Bến Tre	Nữ	3.55	Giỏi	
181	15005107	Trần Hoàng Oanh	01/02/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.70	Khá	
182	15005108	Lê Thị Pha	04/12/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.26	Giỏi	
183	15005110	Nguyễn Thanh Phong	20/02/1996	Trà Vinh	Nam	3.21	Giỏi	
184	15005111	Đặng Thảo Phương	16/6/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.90	Khá	
185	15005113	Nguyễn Ngọc Mai Phương	05/01/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.28	Giỏi	
186	15005114	Nguyễn Tấn Phương	23/8/1997	Bến Tre	Nam	3.44	Giỏi	
187	15005117	Nguyễn Thị Hồng Phượng	24/6/1997	Đồng Tháp	Nữ	3.16	Khá	
188	15005119	Biện Công Quang	05/10/1997	Vĩnh Long	Nam	2.73	Khá	
189	15005121	Sơn Thị Phương Quyên	06/3/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.42	Trung bình	
190	15005123	Phan Thị Ê Ríc	07/02/1997	Đồng Tháp	Nữ	3.76	Xuất sắc	
191	15005125	Nguyễn Minh Sang	04/8/1997	Vĩnh Long	Nam	3.45	Giỏi	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	ĐTBCTích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
192	15005126	Nguyễn Ngọc Tâm	19/4/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.93	Khá	
193	15005127	Nguyễn Thanh Tâm	03/5/1997	Vĩnh Long	Nam	2.78	Khá	
194	15005129	Lê Thị Hồng Thắm	25/7/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.20	Giỏi	
195	15005130	Trần Việt Thắng	04/9/1997	Bến Tre	Nam	3.24	Giỏi	
196	15005132	Nguyễn Chế Thanh	09/10/1997	Vĩnh Long	Nam	2.77	Khá	
197	15005133	Trần Thiện Thanh	12/8/1997	Vĩnh Long	Nam	2.94	Khá	
198	15005134	Nguyễn Thị Phương Thảo	24/11/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.24	Giỏi	
199	15005135	Nguyễn Thị Thu Thảo	22/02/1997	Bến Tre	Nữ	3.51	Giỏi	
200	15005136	Nguyễn Thị Huyền Thi	21/8/1997	Đồng Tháp	Nữ	3.78	Xuất sắc	
201	15005137	Hồ Đắc Thịnh	06/9/1997	Vĩnh Long	Nam	3.45	Giỏi	
202	15005138	Nguyễn Thị Kim Thoa	05/5/1997	Bình Định	Nữ	3.28	Giỏi	
203	15005139	Nguyễn Thị Kim Thoa	26/12/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.66	Xuất sắc	
204	15005140	Phạm Thị Kim Thoa	10/7/1997	Kiên Giang	Nữ	3.21	Giỏi	
205	15005141	Lê Thị Thơm	08/8/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.37	Giỏi	
206	15005142	Nguyễn Thị Phương Thu	18/3/1996	Vĩnh Long	Nữ	2.54	Khá	
207	15005143	Huỳnh Thị Minh Thư	12/9/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.88	Khá	
208	15005145	Nguyễn Ngọc Minh Thư	16/8/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.59	Khá	
209	15005146	Nguyễn Thị Anh Thư	12/3/1997	Đồng Tháp	Nữ	3.62	Xuất sắc	
210	15005149	Vương Trung Thuận	08/02/1997	Trà Vinh	Nam	3.09	Khá	
211	15005150	Huỳnh Hoài Thương	14/12/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.66	Xuất sắc	
212	15005151	Nguyễn Hoài Thương	20/02/1997	Cần Thơ	Nam	3.42	Giỏi	
213	15005153	Dương Huỳnh Bích Thùy	04/3/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.65	Khá	
214	15005154	Nguyễn Lê Ngọc Thùy	13/10/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.17	Khá	
215	15005156	Nguyễn Thị Ánh Thùy	29/11/1997	Quảng Ngãi	Nữ	3.08	Khá	
216	15005157	Dương Ánh Tiên	06/8/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.05	Khá	
217	15005159	Võ Khánh Tiên	18/3/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.13	Khá	
218	15005162	Ngô Trung Tính	10/9/1997	Bạc Liêu	Nam	2.80	Khá	
219	15005163	Hà Minh Nguyễn Phước Tịnh	20/3/1997	Gia Lai	Nam	3.70	Xuất sắc	
220	15005164	Giáp Phạm Ngọc Trâm	20/8/1997	Đồng Tháp	Nữ	3.72	Xuất sắc	
221	15005165	Nguyễn Trúc Phương Trâm	23/8/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.85	Khá	
222	15005166	Lê Thị Thu Trâm	21/10/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.34	Giỏi	
223	15005168	Nguyễn Thị Huỳnh Trang	30/6/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.96	Khá	
224	15005169	Cao Thanh Trọng	20/5/1997	Vĩnh Long	Nam	3.13	Khá	
225	15005170	Trần Đức Trọng	20/8/1997	Đồng Tháp	Nam	2.87	Khá	
226	15005171	Diệp Trần Hồng Trúc	26/10/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.95	Khá	
227	15005172	Nguyễn Kim Trúc	05/5/1997	Đồng Tháp	Nữ	3.11	Khá	
228	15005173	Nguyễn Thị Thanh Trúc	08/11/1997	Đồng Tháp	Nữ	2.85	Khá	
229	15005176	Lê Phạm Phượng Tuyền	20/01/1996	An Giang	Nữ	2.43	Trung bình	
230	15005177	Nguyễn Ngọc Tuyền	15/10/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.56	Khá	
231	15005178	Nguyễn Thị Băng Tuyền	21/12/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.78	Khá	
232	15005179	Nguyễn Thị Bội Tuyền	11/7/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.51	Giỏi	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	ĐTBCTích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
233	15005180	Nguyễn Thị Diễm Uyên	06/12/1997	Bến Tre	Nữ	2.82	Khá	
234	15005181	Phạm Thị Ngọc Vân	31/10/1996	Đồng Tháp	Nữ	3.04	Khá	
235	15005182	Trần Thuý Vi	26/4/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.07	Khá	
236	15005183	Nguyễn Đức Trà Vinh	23/6/1997	Khánh Hòa	Nam	2.96	Khá	
237	15005184	Đinh Thúy Vy	18/4/1997	Tiền Giang	Nữ	2.68	Khá	
238	15005185	Nguyễn Mai Vy	18/3/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.34	Giỏi	
239	15005186	Trương Phan Tường Vy	08/6/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.65	Xuất sắc	
240	15005187	Nguyễn Thị Mỹ Xuân	11/01/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.56	Giỏi	
241	15005188	Võ Thị Ngọc Ý	27/3/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.51	Giỏi	
242	15005189	Trần Phi Yên	27/11/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.61	Xuất sắc	
243	15005193	Quách Thị Cẩm Nhung	30/10/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.59	Khá	
244	15005195	Nguyễn Hồng Tuyền	19/11/1997	Đồng Tháp	Nữ	3.22	Giỏi	
245	15005196	Lê Thị Ngọc Quyền	13/4/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.87	Khá	
XI. Lớp 1CTT15A - Ngành Công nghệ thông tin								
246	15004001	Trần Bình An	23/3/1996	Trà Vinh	Nam	3.03	Khá	
247	15004003	Lý Tuấn Anh	25/01/1997	Trà Vinh	Nam	2.32	Trung bình	
248	15004009	Hồ Linh Cảnh	09/02/1997	Tiền Giang	Nam	2.89	Khá	
249	15004011	Lê Thành Công	07/11/1997	Đồng Tháp	Nam	3.00	Khá	
250	15004024	Trần Thị Mỹ Duyên	18/02/1997	Tiền Giang	Nữ	2.84	Khá	
251	15004029	Trần Thị Thanh Hằng	16/9/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.29	Giỏi	
252	15004032	Võ Thanh Hồng	05/02/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.58	Khá	
253	15004035	Lê Thùy Huế Hương	11/8/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.03	Khá	
254	15004037	Lê Thị Mỹ Huyền	17/11/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.54	Khá	
255	15004045	Phạm Thị Thúy Kiều	19/10/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.42	Giỏi	
256	15004047	Bạch Văn Lâm	01/02/1997	An Giang	Nam	2.74	Khá	
257	15004050	Nguyễn Thị Kim Liên	23/8/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.20	Giỏi	
258	15004061	Huỳnh Thị Tuyết Ngân	21/6/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.86	Khá	
259	15004062	Lê Kim Ngân	14/6/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.81	Khá	
260	15004069	Nguyễn Ngọc Trí Nhân	21/5/1997	Vĩnh Long	Nam	2.66	Khá	
261	15004074	Nguyễn Ngọc Nhi	07/3/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.89	Khá	
262	15004075	Nguyễn Ngọc Yên Nhi	15/8/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.45	Trung bình	
263	15004076	Nguyễn Thanh Nhơn	23/5/1997	Vĩnh Long	Nam	2.42	Trung bình	
264	15004078	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	11/10/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.34	Trung bình	
265	15004079	Nguyễn Thị Huỳnh Như	10/7/1996	Tiền Giang	Nữ	2.91	Khá	
266	15004080	Phạm Thị Huỳnh Như	20/5/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.99	Khá	
267	15004082	Trần Thị Cẩm Nhung	29/9/1997	Đồng Tháp	Nữ	3.02	Khá	
268	15004083	Lâm Quang Nhựt	06/10/1995	Ninh Thuận	Nam	3.39	Giỏi	
269	15004084	Nguyễn Thị Hằng Ni	01/8/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.86	Khá	
270	15004086	Tô Nguyễn Hoàng Phúc	08/6/1997	Vĩnh Long	Nam	2.97	Khá	
271	15004087	Trần Hồng Phúc	07/9/1997	Bến Tre	Nam	2.80	Khá	
272	15004092	Võ Thị Xuân Quyền	10/11/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.43	Trung bình	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	ĐTBCTích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
273	15004094	Hồ Trần Tấn Tài	13/12/1997	Vĩnh Long	Nam	2.32	Trung bình	
274	15004101	Đỗ Vĩnh Thành	16/9/1997	Vĩnh Long	Nam	2.46	Trung bình	
275	15004103	Trần Quốc Thịnh	13/5/1997	Đồng Tháp	Nam	3.77	Xuất sắc	
276	15004104	Lê Thị Cẩm Tiên	04/8/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.39	Giỏi	
277	15004105	Nguyễn Thuý Tiên	16/10/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.66	Khá	
278	15004106	Nguyễn Việt Tiến	01/10/1997	Cần Thơ	Nam	3.00	Khá	
279	15004107	Trần Hà Thanh Tín	25/9/1997	Vĩnh Long	Nam	2.70	Khá	
280	15004108	Nguyễn An Toàn	22/7/1997	Vĩnh Long	Nam	2.72	Khá	
281	15004110	Nguyễn Ngọc Trâm	08/02/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.00	Khá	
282	15004116	Lê Bá Trọng	27/9/1997	Vĩnh Long	Nam	3.09	Khá	
283	15004119	Ngô Quang Trường	23/12/1997	Vĩnh Long	Nam	2.42	Trung bình	
284	15004120	Nguyễn Thanh Truyền	20/7/1997	Vĩnh Long	Nam	2.47	Trung bình	
285	15004127	Trương Thanh Vũ	28/3/1997	Vĩnh Long	Nam	2.73	Khá	
286	15004128	Đặng Thị Mỹ Xuyên	19/10/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.77	Khá	
287	15004129	Trần Tiểu Yến	16/4/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.84	Khá	
288	15004131	Trần Thị Kim Ngân	10/10/1996	Vĩnh Long	Nữ	3.83	Xuất sắc	
289	15004132	Lâm Văn Đào	05/3/1992	Kiên Giang	Nam	2.57	Khá	
XII. Lớp 1DDT15A - Ngành Công nghệ kỹ thuật điện điện tử								
290	15003002	Phạm Bảo Anh	09/6/1996	Trà Vinh	Nam	3.55	Giỏi	
291	15003003	Phạm Quốc Anh	19/6/1997	Vĩnh Long	Nam	3.09	Khá	
292	15003009	Lê Minh Chiến	09/5/1997	Vĩnh Long	Nam	2.75	Khá	
293	15003014	Nguyễn Công Danh	31/7/1997	Vĩnh Long	Nam	2.66	Khá	
294	15003020	Trần Đức Duy	22/3/1997	Cần Thơ	Nam	3.60	Xuất sắc	
295	15003022	Nguyễn Huỳnh Đăng	02/3/1997	Long An	Nam	3.31	Giỏi	
296	15003026	Nguyễn Chí Đạt	17/12/1997	Vĩnh Long	Nam	3.27	Giỏi	
297	15003030	Nguyễn Tiếng Đạt	15/02/1995	Vĩnh Long	Nam	3.91	Xuất sắc	
298	15003031	Thái Thành Đạt	21/8/1997	Vĩnh Long	Nam	2.77	Khá	
299	15003035	Lý Hoàng Gia	24/12/1997	Vĩnh Long	Nam	2.71	Khá	
300	15003036	Nguyễn Văn Trường Giang	07/8/1997	Vĩnh Long	Nam	3.16	Khá	
301	15003038	Nguyễn Chí Hải	09/7/1997	Đồng Tháp	Nam	3.37	Giỏi	
302	15003040	Nguyễn Công Hậu	17/5/1997	Vĩnh Long	Nam	2.41	Trung bình	
303	15003042	Nguyễn Thanh Hiền	26/12/1995	An Giang	Nam	3.18	Khá	
304	15003046	Lê Trung Hiếu	09/9/1997	An Giang	Nam	3.71	Xuất sắc	
305	15003050	Nguyễn Khoa Huân	22/10/1997	Vĩnh Long	Nam	3.42	Giỏi	
306	15003052	Nguyễn Thanh Hường	02/12/1997	Vĩnh Long	Nam	2.76	Khá	
307	15003053	Võ Trọng Hữu	05/5/1997	Tiền Giang	Nam	3.59	Giỏi	
308	15003054	Châu Quang Huy	06/5/1997	Trà Vinh	Nam	2.75	Khá	
309	15003056	Mai Hoàng Huy	15/02/1997	Vĩnh Long	Nam	2.50	Khá	
310	15003062	Huỳnh Duy Khanh	08/4/1997	Vĩnh Long	Nam	3.11	Khá	
311	15003063	Võ Quyền Khanh	18/6/1997	Đồng Tháp	Nam	2.61	Khá	
312	15003065	Võ Minh Khánh	04/02/1997	Vĩnh Long	Nam	2.95	Khá	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	ĐTBCTích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
313	15003074	Trần Duy Linh	21/8/1997	Vĩnh Long	Nam	3.00	Khá	
314	15003075	Huỳnh Phước Lộc	21/5/1997	An Giang	Nam	3.65	Xuất sắc	
315	15003078	Nguyễn Hữu Lợi	13/02/1997	Vĩnh Long	Nam	3.14	Khá	
316	15003080	Nguyễn Thanh Luân	02/9/1997	Vĩnh Long	Nam	3.02	Khá	
317	15003083	Nguyễn Minh Lý	07/10/1997	Vĩnh Long	Nam	3.63	Xuất sắc	
318	15003090	Nguyễn Thành Nguyễn	02/01/1997	Bến Tre	Nam	3.11	Khá	
319	15003095	Nguyễn Thành Nhân	11/12/1997	Cần Thơ	Nam	2.97	Khá	
320	15003096	Trương Hữu Nhân	13/4/1996	Bến Tre	Nam	3.41	Giỏi	
321	15003097	Võ Văn Nhân	02/8/1997	Kiên Giang	Nam	2.83	Khá	
322	15003100	Nguyễn Minh Nhơn	03/8/1997	Vĩnh Long	Nam	3.11	Khá	
323	15003101	Phạm Ngọc Phát	13/5/1997	Vĩnh Long	Nam	3.15	Khá	
324	15003102	Trần Xuân Phát	03/10/1997	Vĩnh Long	Nam	3.08	Khá	
325	15003104	Nguyễn Kỳ Phong	21/7/1997	Đồng Tháp	Nam	2.73	Khá	
326	15003105	Võ Thanh Phong	24/01/1997	Đồng Tháp	Nam	3.45	Giỏi	
327	15003106	Võ Hải Phòng	19/01/1997	Vĩnh Long	Nam	3.00	Khá	
328	15003108	Lê Thiên Phú	20/7/1997	Kiên Giang	Nam	2.43	Trung bình	
329	15003112	Phạm Hoàng Phúc	08/5/1997	Vĩnh Long	Nam	3.56	Giỏi	
330	15003116	Dương Hữu Phước	20/6/1997	Vĩnh Long	Nam	3.05	Khá	
331	15003117	Dương Minh Phước	28/02/1997	Vĩnh Long	Nam	3.15	Khá	
332	15003118	Đặng Minh Quân	01/01/1997	Vĩnh Long	Nam	2.81	Khá	
333	15003119	Nguyễn Thành Minh Quân	28/8/1997	Vĩnh Long	Nam	3.28	Giỏi	
334	15003120	Huỳnh Lê Thiên Quốc	01/02/1997	Vĩnh Long	Nam	2.76	Khá	
335	15003123	Nguyễn Thanh Sang	08/12/1997	Vĩnh Long	Nam	3.14	Khá	
336	15003124	Nguyễn Hồng Sơn	20/9/1997	Đồng Tháp	Nam	3.46	Giỏi	
337	15003126	Lê Tấn Tài	26/4/1997	Vĩnh Long	Nam	3.38	Giỏi	
338	15003127	Phạm Minh Tài	06/01/1997	Trà Vinh	Nam	2.96	Khá	
339	15003129	Nguyễn Thành Tâm	26/11/1997	An Giang	Nam	2.85	Khá	
340	15003130	Trần Bá Nhật Tâm	20/11/1997	Vĩnh Long	Nam	3.20	Giỏi	
341	15003131	Lê Minh Tân	14/9/1997	Đồng Tháp	Nam	3.63	Xuất sắc	
342	15003133	Nguyễn Lê Ngọc Thái	04/9/1997	Vĩnh Long	Nam	2.84	Khá	
343	15003134	Nguyễn Quốc Thái	06/4/1997	Đồng Tháp	Nam	3.61	Xuất sắc	
344	15003137	Nguyễn Hồng Thanh	14/10/1997	Đắk Lắk	Nam	3.16	Khá	
345	15003139	Đỗ Trung Thành	12/8/1996	Vĩnh Long	Nam	3.22	Giỏi	
346	15003140	Nguyễn Tấn Thành	08/02/1997	Vĩnh Long	Nam	3.05	Khá	
347	15003141	Trần Phước Thanh	02/5/1997	Đồng Tháp	Nam	3.25	Giỏi	
348	15003142	Đặng Thuận Thảo	24/6/1997	Tiền Giang	Nữ	3.56	Giỏi	
349	15003143	Bùi Quan Thêm	04/10/1996	Kiên Giang	Nam	3.38	Giỏi	
350	15003145	Nguyễn Yên Thiên	01/01/1997	Vĩnh Long	Nam	3.13	Khá	
351	15003150	Huỳnh Dương Bá Thông	01/3/1997	Đồng Tháp	Nam	3.18	Khá	
352	15003151	Tạ Khánh Thư	13/11/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.90	Khá	
353	15003152	Hồ Hoàng Thuận	12/01/1997	Cà Mau	Nam	3.55	Giỏi	

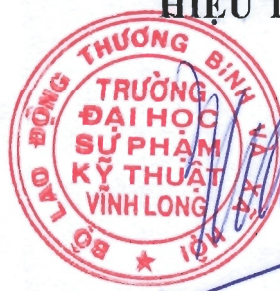
TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	ĐTBCTích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
354	15003156	Đặng Thị Á Tiên	26/10/1997	Đồng Tháp	Nữ	3.31	Giỏi	
355	15003157	Lại Minh Tiến	06/11/1997	Vĩnh Long	Nam	3.16	Khá	
356	15003159	Nguyễn Thái Tiên	18/8/1997	Vĩnh Long	Nam	2.55	Khá	
357	15003161	Đỗ Trung Tính	18/7/1997	Tiền Giang	Nam	2.74	Khá	
358	15003162	Nguyễn Trí Tính	07/01/1997	Vĩnh Long	Nam	3.00	Khá	
359	15003163	Nguyễn Thái Toàn	21/02/1997	Vĩnh Long	Nam	3.28	Giỏi	
360	15003166	Nguyễn Chí Trẻ	01/01/1997	Trà Vinh	Nam	3.72	Xuất sắc	
361	15003168	Phan Minh Trí	24/12/1995	Trà Vinh	Nam	3.13	Khá	
362	15003169	Trương Minh Trí	20/12/1997	Vĩnh Long	Nam	3.58	Giỏi	
363	15003170	Phạm Quốc Triệu	23/4/1997	Trà Vinh	Nam	3.23	Giỏi	
364	15003171	Trần Minh Triệu	10/11/1997	Vĩnh Long	Nam	3.49	Giỏi	
365	15003172	Nguyễn Vũ Trọng	17/6/1997	Vĩnh Long	Nam	2.95	Khá	
366	15003173	Trần Thanh Trúc	13/10/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.72	Xuất sắc	
367	15003174	Võ Hoàng Trương	26/8/1997	Vĩnh Long	Nam	3.26	Giỏi	
368	15003176	Nguyễn Lam Trường	30/8/1997	Cà Mau	Nam	2.95	Khá	
369	15003178	Huỳnh Công Tú	11/6/1997	Đắk Lắk	Nam	3.60	Xuất sắc	
370	15003180	Trần Nguyễn Hoàng Tuấn	24/4/1996	Tiền Giang	Nam	3.55	Giỏi	
371	15003181	Trương Hữu Tường	29/3/1997	Đồng Tháp	Nam	2.61	Khá	
372	15003183	Nguyễn Trần Triều Vĩ	31/5/1997	Đồng Tháp	Nam	3.15	Khá	
373	15003185	Huỳnh Thế Vinh	05/7/1997	Đồng Tháp	Nam	2.68	Khá	
374	15003186	Nguyễn Hoàng Vinh	07/01/1997	Đồng Tháp	Nam	2.98	Khá	
375	15003188	Lê Thị Hồng Yến	19/6/1996	Vĩnh Long	Nữ	3.46	Giỏi	
376	15003191	Trần Hữu Tú	11/12/1995	Bình Thuận	Nam	3.66	Xuất sắc	

XIII. Lớp 1OTO15A - Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô

377	15001002	Nguyễn Thị Minh Anh	01/8/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.93	Khá	
378	15001008	Nguyễn Huỳnh Bảo	10/11/1997	Vĩnh Long	Nam	2.88	Khá	
379	15001010	Phạm Dương Cảnh	02/11/1997	Cần Thơ	Nam	2.54	Khá	
380	15001018	Lê Phước Đăng	03/01/1997	Sóc Trăng	Nam	2.98	Khá	
381	15001020	Mạch Công Danh	15/12/1997	Đồng Tháp	Nam	2.87	Khá	
382	15001026	Nguyễn Tiến Đạt	01/4/1997	Vĩnh Long	Nam	2.68	Khá	
383	15001044	Nguyễn Hồng Duy	05/6/1997	Vĩnh Long	Nam	2.93	Khá	
384	15001046	Phạm Thanh Duy	14/3/1997	Vĩnh Long	Nam	2.63	Khá	
385	15001047	Tiêu Hoàng Duy	15/10/1997	Bạc Liêu	Nam	2.62	Khá	
386	15001073	Nguyễn Thụy Gia Huỳnh	13/9/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.55	Khá	
387	15001077	Lê Võ Minh Khang	13/5/1997	Đồng Tháp	Nam	2.86	Khá	
388	15001086	Võ Hoàng Anh Khoa	19/11/1997	Đồng Tháp	Nam	2.73	Khá	
389	15001098	Lê Trung Luân	02/5/1997	Vĩnh Long	Nam	2.80	Khá	
390	15001125	Nguyễn Tấn Phát	23/10/1997	Đồng Tháp	Nam	2.94	Khá	
391	15001128	Nguyễn Thanh Phong	13/12/1997	Vĩnh Long	Nam	2.80	Khá	
392	15001141	Ngô Trần Nhật Quang	26/6/1997	Vĩnh Long	Nam	2.75	Khá	
393	15001159	Nguyễn Hoàng Tân	16/11/1997	Trà Vinh	Nam	2.86	Khá	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	ĐTBCTích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
394	15001175	Nguyễn Hữu Thọ	07/9/1997	Đồng Tháp	Nam	2.55	Khá	
395	15001180	Võ Hoàng Thông	17/11/1997	Vĩnh Long	Nam	2.99	Khá	
396	15001181	Trần Minh Thuận	24/7/1997	Vĩnh Long	Nam	2.50	Khá	
397	15001188	Lê Hữu Tín	05/6/1997	Vĩnh Long	Nam	2.67	Khá	
398	15001208	Nguyễn Minh Tuấn	02/10/1997	Vĩnh Long	Nam	3.09	Khá	
399	15001221	Nguyễn Thị Ngọc Yến	11/7/1997	Vĩnh Long	Nữ	2.94	Khá	
400	15001224	Hà Minh Hiếu	01/01/1997	Đồng Tháp	Nam	2.96	Khá	
XIV. Lớp 1TDH15A - Ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa								
401	15007001	Huỳnh Anh	26/8/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.49	Giỏi	
402	15007002	Hồ Mỹ Ảnh	06/6/1996	Cà Mau	Nữ	3.64	Xuất sắc	
403	15007006	Nguyễn Tuấn Đạt	09/4/1997	Đồng Tháp	Nam	2.88	Khá	
404	15007008	Phạm Lê Ngọc Diễm	14/8/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.71	Xuất sắc	
405	15007009	Lê Văn Mộng Giàu	26/01/1997	Bến Tre	Nam	2.96	Khá	
406	15007010	Đào Hoài Hiếu	28/02/1997	Bến Tre	Nam	3.44	Giỏi	
407	15007011	Trần Trung Hiếu	15/3/1997	An Giang	Nam	3.29	Giỏi	
408	15007013	Đoàn Anh Khoa	26/3/1997	Bến Tre	Nam	3.25	Giỏi	
409	15007014	Lê Tuấn Kiệt	15/3/1997	Vĩnh Long	Nam	3.78	Xuất sắc	
410	15007016	Trần Trọng Khánh Phong	26/5/1997	Vĩnh Long	Nam	3.73	Xuất sắc	
411	15007017	Nguyễn Tấn Tài	24/5/1996	Bến Tre	Nam	3.63	Xuất sắc	
412	15007018	Trần Gia Tân	10/10/1997	Đồng Tháp	Nam	3.14	Khá	
413	15007019	Nguyễn Huy Thạc	28/7/1997	Vĩnh Long	Nam	2.97	Khá	
414	15007020	Trần Quang Thái	21/10/1997	Vĩnh Long	Nam	2.83	Khá	
415	15007022	Võ Minh Thi	24/3/1995	Vĩnh Long	Nam	3.29	Giỏi	
416	15007023	Phạm Lê Tuấn Thiện	20/10/1997	Cần Thơ	Nam	3.14	Khá	
417	15007025	Huỳnh Trường Thức	21/7/1997	Cần Thơ	Nam	2.80	Khá	
418	15007028	Trần Thị Thùy Trang	12/02/1996	Vĩnh Long	Nữ	3.77	Xuất sắc	
419	15007031	Lê Minh Tuyền	11/3/1997	Đồng Tháp	Nữ	3.52	Giỏi	
420	15007032	Nhữ Thanh Tuyền	23/6/1996	Lai Châu	Nam	2.70	Khá	
421	15007033	Trương Thị Mộng Tuyền	09/4/1997	Vĩnh Long	Nữ	3.73	Xuất sắc	
422	15007035	Nguyễn Trọng Vinh	19/7/1997	Vĩnh Long	Nam	2.94	Khá	
423	15007036	Trần Hoàng Vinh	07/8/1997	An Giang	Nam	2.95	Khá	
424	15007038	Trương Hiên Vinh	20/7/1997	Vĩnh Long	Nam	3.65	Xuất sắc	
425	15007039	Phan Thắm Khang	23/9/1997	Đồng Tháp	Nam	3.25	Giỏi	

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Cao Hùng Phi